

BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI

Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An

Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

- Quyết định số 5029/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2018 - 2021 và những năm tiếp theo.

Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND	Dự thảo Quyết định thay thế	Giải trình, căn cứ pháp lý	Ghi chú
<i>Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND tỉnh ngày 26/11/2003</i>	<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019</i>		
<i>Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013</i>		Bỏ do nội dung của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, sửa đổi bổ sung năm 2018 không có quy định điều chỉnh liên quan.	

<p>Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p>	<p>Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ;</p>	<p>Nghị định số 107, Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN</p>	
<p>Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện</p>	<p>Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện</p>	<p>Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN thay thế Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHHCN-BNV</p>	
<p>Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND</p>	<p>Quy định được ban hành kèm theo Quyết định thay thế</p>		
<p>Điều 1. Vị trí và chức năng</p>	<p>Điều 1. Vị trí và chức năng</p>		
<p>1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp Điều 1 TT số 01/2021/TT-BKHHCN</p>	
<p>Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn</p>	<p>Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn</p>		
<p>1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p>	<p>1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp NĐ số 107; TT số 01/2021/TT-BKHHCN</p>	

<p>a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các đề án, dự án về khoa học và công nghệ; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn;</p>	<p>a) Dự thảo quyết định liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p>	<p>Sửa theo điểm a, khoản 1 Điều 1, NĐ 107/2020/NĐ-CP; điểm a khoản 1 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN</p>	
	<p>b) Dự thảo kế hoạch phát triển về lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; dự thảo chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý;</p>	<p>Bổ sung theo điểm b, khoản 1 Điều 1, NĐ 107/2020/NĐ-CP; điểm b khoản 1 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN</p>	
<p>b) Các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống;</p>			
	<p>c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện;</p>	<p>Bổ sung theo điểm c, khoản 1 Điều 1, NĐ số 107/2020/NĐ-CP; điểm c khoản 1 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN</p>	
<p>c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; quyết định việc thành lập và quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định của pháp luật;</p>	<p>d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục; dự thảo quyết định thành lập và quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của địa phương theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo điểm d, khoản 1 Điều 1, NĐ 107/2020/NĐ-CP; điểm d khoản 1 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.</p>	

d) Dự thảo văn bản quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực khoa học và công nghệ của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.		Bỏ do NĐ số 107/2020/NĐ-CP; TT số 01/2021/TT-BKHHCN không còn quy định nội dung này	
	<i>d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.</i>	Bổ sung theo điểm đ, khoản 1 Điều 1, NĐ 107/2020/NĐ-CP; điểm đ khoản 1 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHHCN	
2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:	<i>2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.</i>	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2 Điều 1 Nghị định 107/2020/NĐ-CP	
a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật; thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật khoa học và công nghệ, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;		Bỏ do NĐ 107/2020/NĐ-CP; TT số 01/2021/TT-BKHHCN không còn quy định	
b) Dự thảo quyết định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;			
c) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực khoa học và công nghệ;			
d) Dự thảo các văn bản quy định về quan hệ, phối hợp công tác giữa Sở Khoa học và Công nghệ với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.			

<p>3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về khoa học và công nghệ của địa phương; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương về quản lý khoa học và công nghệ.</p>	<p>3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về khoa học và công nghệ của địa phương; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương về quản lý khoa học và công nghệ.</p>	<p>Bổ sung theo khoản 3 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN</p>	
<p>4. Quản lý, tổ chức giám định, đăng ký, cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký, văn bằng, chứng chỉ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>4. Quản lý, đăng ký, cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký, văn bằng, chứng chỉ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>Bổ sung theo khoản 4 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN</p>	
<p>5. Lập kế hoạch và dự toán chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước hàng năm dành cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của địa phương trên cơ sở tổng hợp dự toán của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật khoa học và công nghệ.</p>	<p>5. Lập kế hoạch và xây dựng đề xuất dự toán chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước hàng năm dành cho lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương trên cơ sở tổng hợp dự toán của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật Khoa học và Công nghệ.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 51 Luật KH&CN; căn cứ theo khoản 5 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN</p>	
<p>6. Về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:</p>	<p>6. Về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:</p>	<p>Bổ sung theo khoản 6 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN</p>	

<p>a) Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức giao quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân;</p>	<p>a) Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức giao quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;</p>	<p>Sửa theo điểm a khoản 6 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHHCN</p>	
	<p>g) Hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khai thác, ứng dụng công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; huy động nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo lại địa phương;</p>	<p>Bổ sung theo điểm g khoản 6 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHHCN</p>	
	<p>h) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tìm kiếm công nghệ, nhập khẩu công nghệ, khai thác sáng chế, giải mã và làm chủ công nghệ; cho ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư; đánh giá năng lực công nghệ và xây dựng định hướng phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bổ sung theo điểm h khoản 6 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHHCN</p>	
<p>7. Về phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ và tiềm lực khoa học và công nghệ:</p>	<p>7. Về phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ và tiềm lực khoa học và công nghệ:</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
<p>a) Tổ chức khảo sát, điều tra đánh giá trình độ công nghệ và phát triển thị trường khoa học và công nghệ; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động các trung tâm giao dịch công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn;</p>	<p>a) Tổ chức khảo sát, điều tra đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; năng lực hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; hướng dẫn việc thành lập, phát triển; chứng nhận và kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn địa phương; tổng hợp và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định;</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo điểm a khoản 7 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHHCN.</p>	

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ;	b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ; thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ và tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ;	Sửa đổi theo điểm b khoản 7 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCN.	
d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; việc thành lập và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn;	d) Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý;	Sửa đổi theo khoản 2 Điều 1 NĐ 107/2020/NĐ-CP; điểm d khoản 7 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCN.	
9. Về sở hữu trí tuệ:	9. Về sở hữu trí tuệ:	Giữ nguyên	
	d) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật;	Bổ sung theo điểm d khoản 9 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCN.	
10. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:	10. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:	Giữ nguyên	
b) Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn;	b) Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; thanh tra , kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương; cảnh báo về nguy cơ mất an toàn của sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng và các cơ quan hữu quan tại địa phương;	Bổ sung theo quy định tại điểm đ, mục 15, Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP; điểm b khoản 10 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCN.	

d) Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tiếp nhận bản công bố hợp quy trong lĩnh vực được phân công;	d) Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (hàng hóa nhóm 2) thuộc phạm vi quản lý; tiếp nhận bản đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực được phân công; tư vấn đăng ký mã số mã vạch theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương;	Sửa đổi bổ sung theo quy định tại mục 9, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP; điểm d khoản 10 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
đ) Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn;	đ) Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Điểm TBT quốc gia trong xử lý thông tin hỏi đáp, rà soát các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của địa phương và tuyên truyền phổ biến về TBT cho doanh nghiệp để hỗ trợ xuất khẩu tại địa phương;	Bổ sung theo điểm đ khoản 10 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
	m) Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế; xem xét, đánh giá các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định;	Bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 27 a Nghị định 74/2018/NĐ-CP; điểm m khoản 10 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
	n) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; là đầu mối triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, đề án về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương;	Bổ sung theo quy định tại điểm n khoản 10 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
	o) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.	Bổ sung theo quy định tại điểm o khoản 10 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	

11. Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân:	11. Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân:		
a) Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ:	a) Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;		
- Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành kinh tế - kỹ thuật trên địa bàn;	b) Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh; phối hợp quản lý các hoạt động phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định;	Sửa đổi bổ sung theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 11 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
	c) Quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn;		
- Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn;			
- Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật liên quan đến ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ.			
b) Về an toàn bức xạ và hạt nhân:			
- Tổ chức thực hiện việc đăng ký về an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định của pháp luật hoặc phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;	d) Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh theo sự phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;	Sửa đổi bổ sung theo quy định tại các điểm d, đ khoản 11 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
- Quản lý việc khai báo, thống kê các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;	đ) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh và xử lý đối với các vi phạm theo thẩm quyền;		
- Tổ chức thực hiện việc kiểm soát và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn;			

	<i>e) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận, thông báo và phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh thông tin và tổ chức tìm kiếm, xử lý đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;</i>	Bổ sung theo điểm e khoản 11 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
	<i>g) Chủ trì và phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ thu gom chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ phát hiện trên địa bàn quản lý mà không xác định được chủ sở hữu; phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định cấp phép và quản lý các nguồn phóng xạ tại địa bàn theo quy định của pháp luật;</i>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Luật Năng lượng nguyên tử; Nghị định 213/2013/NĐ-CP; điểm g khoản 11 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
	<i>h) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý các biện pháp quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;</i>	Bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 83 Luật Năng lượng nguyên tử; Điều 7 NĐ 07/2010/NĐ-CP; điểm h khoản 11 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
12. Về thông tin, thống kê khoa học và công nghệ:	12. Về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		
a) Tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại địa phương;	a) Tổ chức và thực hiện xử lý, phân tích, tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;	Sửa đổi bổ sung theo các điểm a, b khoản 12 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
b) Xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ; tham gia xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương;	b) Tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định;		

d) Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ tại địa phương; chủ trì triển khai chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ;		Gộp vào điểm đ của dự thảo.	
	d) Đầu mối kết nối triển khai các dự án của Hệ tri thức Việt số hoá tại địa phương. Triển khai xây dựng các dự án dữ liệu của địa phương; phát triển, tích hợp hệ thống dữ liệu và thông tin quản lý của địa phương trong các lĩnh vực như: giáo dục, nông nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, văn hoá... và chia sẻ công khai trên Hệ tri thức Việt số hoá để cộng đồng khai thác, sử dụng;	Sửa đổi bổ sung theo điểm d khoản 12 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCN.	
đ) Triển khai các cuộc điều tra thống kê về khoa học và công nghệ tại địa phương;		Tích hợp và điểm e khoản 12 dự thảo Quy định	
	đ) Chỉ đạo tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ tại địa phương;	Sửa đổi, tích hợp theo quy định tại điểm đ khoản 12 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCN.	
e) Quản lý, xây dựng và phát triển các nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; tham gia Liên hiệp thư viện Việt Nam về các nguồn thông tin khoa học và công nghệ;		Tích hợp vào điểm d khoản 12 dự thảo Quy định.	
	e) Phối hợp tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại địa phương; Chỉ đạo tổ chức triển khai các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương;		
13. Về dịch vụ công:	13. Về dịch vụ sự nghiệp công:		
a) Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn;	a) Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn;	Sửa đổi theo điểm a, b, c khoản 13 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCN.	

b) Tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;	b) Tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;		
c) Hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.	c) Hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.		
14. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân hoạt động trên địa bàn theo quy định của pháp luật.	14. Quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hoạt động trên địa bàn tỉnh.	Sửa đổi theo khoản 14 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
15. Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	15. Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên.	Sửa đổi bổ sung theo khoản 15 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
16. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức việc tiếp công dân và thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.	16. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức việc tiếp công dân và thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi theo khoản 13 Điều 1 NĐ 107/2020/NĐ-CP; khoản 16 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	
17. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các đơn vị trực thuộc Sở theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	17. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng, thanh tra trực thuộc Sở và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Chi cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Sửa đổi theo khoản 13 Điều 1 NĐ 107/2020/NĐ-CP; khoản 17 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHCHN.	

<p>18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ đối với công chức chuyên trách quản lý khoa học và công nghệ thuộc Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện.</p>	<p>18. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 18 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHHCN.</p>	
<p>19. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của tỉnh theo quy định của pháp luật.</p>	<p>19. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bổ sung theo khoản 19 Điều 2 TT số 01/2021/TT-BKHHCN.</p>	
<p>Điều 3. Cơ cấu tổ chức</p>	<p>Điều 3. Cơ cấu tổ chức</p>		
<p>1. Lãnh đạo Sở:</p>	<p>1. Lãnh đạo Sở:</p>		
<p>b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ; thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Sở được quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p>	<p>b) Giám đốc Sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 4 Điều 1 NĐ 107/2020/NĐ-CP.</p>	

<p>c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;</p>	<p>c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;</p>		
<p>2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:</p>	<p>2. Cơ cấu tổ chức của Sở:</p>		

<p>a) Văn phòng; b) Thanh tra; c) Phòng Kế hoạch - Tài chính; d) Phòng Quản lý khoa học; đ) Phòng Quản lý công nghệ và thị trường công nghệ (Đổi tên từ phòng Quản lý công nghệ) e) Phòng Quản lý khoa học và công nghệ cơ sở (Đổi tên từ Phòng Quản lý khoa học và công nghệ cấp huyện) g) Phòng Quản lý chuyên ngành h) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</p>	<p>a) Văn phòng; b) Thanh tra; c) Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ: - Phòng Quản lý khoa học; - Phòng Quản lý công nghệ; d) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. đ) Các Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: - Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. - Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học công nghệ - Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn. e) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở được quy định tại Thông tư 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện.</p>	<p>Hợp nhất khoản 2 và khoản 3 Điều 3 của QĐ số 03 thành một khoản; sửa đổi bổ sung cho phù hợp với khoản 3 Điều 1 NĐ 107/2020/NĐ-CP; Chương IV TT số 01/2021/TT-BKHHCN;</p>	
--	---	---	--

<p>3. Các đơn vị sự nghiệp công lập:</p> <p>a) Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ (Đổi tên từ Trung tâm Thông tin KH-CN và tin học)</p> <p>b) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.</p> <p>c) Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn</p> <p>Các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở được hướng dẫn tại phụ lục kèm theo thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện.</p>			
<p>Điều 4. Biên chế</p> <p>Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở được giao trên cơ sở vị trí làm việc, gắn với chức năng nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.</p>	<p>Điều 4. Biên chế</p> <p>Biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.</p>	Giữ nguyên	

<p>Điều 5. Trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở và Thủ trưởng các ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.</p> <p>2. Căn cứ Quy định này, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng chức năng, nhiệm vụ, tổ chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các bộ phận thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc; các nội quy, quy chế hoạt động của Sở, mối quan hệ với đơn vị thuộc Sở và các ngành, các cấp liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.</p> <p>3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.</p>	<p>Điều 5. Trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở và Thủ trưởng các ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.</p> <p>2. Căn cứ Quy định này, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng chức năng, nhiệm vụ, tổ chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các bộ phận thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc; các nội quy, quy chế hoạt động của Sở, mối quan hệ với đơn vị thuộc Sở và các ngành, các cấp liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.</p> <p>3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
---	---	-------------------	--